ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2099 /UBND-TH V/v hoàn thiện Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	*Lai Châu, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Công văn số 1056/BTNMT-TCMT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC của Quy hoạch; kết quả họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tổ chức ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kính trình Bộ Tài nguyên và Môi trường Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định với nội dung như sau:

(Xin gửi kèm theo Phụ lục giải trình ý kiến tiếp thu, giải trình và Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Quy hoạch tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kính trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh: U;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Th7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Giàng A Tính

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
1	**Cơ sở pháp lý được sử dụng để lập QH và thực hiện ĐMC**	
	- Tại thời điểm tháng 1, Luật BVMT năm 2020 đã có hiệu lực, thay thế cho Luật 2014. Đề nghị thay thế *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 tại mục 2.1, trang 20 trong báo cáo ĐMC.
	- Xem xét bổ sung Luật thủy lợi: 08/2017/QH14 *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 tại mục 2.1, trang 20 trong báo cáo ĐMC.
	- Bổ sung Luật di sản văn hóa ngày 23/7/2013 *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội về Luật Di sản văn hóa tại mục 2.1, trang 20 trong báo cáo ĐMC.
	- Mục 1.3.1 (25): liệt kê các QH đã được phê duyệt chứ không phải mới được phê duyệt nhiệm vụ (QH tổng thể QG, QH sử dụng đất QG, QH hệ thống đô thị và nông thôn mới, QH lâm nghiệp….) (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*).	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: - Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn mới đã có Quyết định phê duyệt số 294/QĐ-TTg ngày 24/02/2020; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 do đó bảo lưu ý kiến đối với 2 quy hoạch này. - Các Quy hoạch khác như Quy hoạch tổng thể Quốc gia và Quy hoạch lâm nghiệp hiện mới có quyết định phê duyệt nhiệm vụ nên lược bỏ các Quy hoạch này trong Báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Cần xác định rõ hiện trạng thực hiện các QH. Điều chỉnh lại (trang 25): QH tổng thể QG dự kiến được phê duyệt trong năm 2021…. Vì hiện tại đã là 2022 *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Quy hoạch tổng thể Quốc gia đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được phê duyệt nên nhóm ĐMC lược bỏ văn bản này ra khỏi báo cáo.
	- Quy hoạch này được xây dựng song song với một số QH liên quan, vì vậy cần làm rõ giải pháp hài hòa trong thời gian tới *(TS. Nguyễn Thế Đồng, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC đã trình bày cụ thể mối quan hệ giữa quy hoạch tỉnh Lai Châu với các chiến lược, quy hoạch có liên quan trong phần 1.3.2, Chương 1, đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa quy hoạch vùng địa phương với quy hoạch phát triển các ngành, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đa dạng sinh học - là những nội dung quan trọng có ảnh hưởng lớn đến phát triển bền vững của địa phương.
	- Rà soát lại các văn bản đã hết hiệu lực hoặc bị thay thế; bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản liên quan; Bổ sung QĐ 1226/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng VN thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050; Bổ sung QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn QG về Quy hoạch xây dựng và QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn QG về công trình hạ tầng kỹ thuật *(ThS. Đinh Chính Lợi, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát và bổ sung Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050; QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật.
	- Bổ sung Luật Đa dạng sinh học, Luật Tài nguyên nước và các Luật, văn bản dưới luật có liên quan vào mục cơ sở pháp lý của nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch (mục 1.2) (*Th.S Hoàng Thị Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Luật Đa dạng sinh học và Luật Tài nguyên nước đã được trình bày tại mục 2.1, trang 20 trong Báo cáo ĐMC.
	- Bổ sung Nghị định số 65/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (*Th.S Hoàng Thị Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học và Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước tại trang 20, mục 2.1 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Bổ sung Luật BVMT 2020, Nghị định 06/2022 về khí nhà kính và tầng ô-dôn; Nghị định 08/2022, Thông tư 02/2022 (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 2020; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường tại mục 2.1, trang 20, 21, 24 trong Báo cáo ĐMC.
2	**Các phương pháp được sử dụng thực hiện ĐMC**	
	- Cần trình bày cụ thể hơn PP sử dụng trong ĐMC: ví dụ như phương pháp tham vấn *(PGS.TS Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các phương pháp sử dụng trong ĐMC đã được trình bày cụ thể tại trang 27 - 29 trong báo cáo ĐMC và đã chỉ rõ vai trò của từng phương pháp trong quá trình xây dựng báo cáo ĐMC.
	- Xem lại kết quả đánh giá mức độ tin cậy của phương pháp chuyên gia (bảng 2, tr14) đánh giá là mức tin cậy cao trong khi báo cáo lại nhận định là mang tính chất định tính phụ thuộc vào chủ quan của từng người (tr16) *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Việc nhận định các vấn đề môi trường dưới áp lực của thực hiện quy hoạch trong tương lai là một vấn đề khó, mang tính định tính cao. UBND tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC điều chỉnh lại mức độ tin cậy của phương pháp chuyên gia từ mức "*tin cậy cao*" xuống mức "*tin cậy trung bình*".
	- Nên bổ sung phương pháp chồng chập bản đồ *(TS. Nguyễn Thế Đồng, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Kỹ thuật chồng chập bản đồ từ nhiều lớp thông tin khác nhau hoàn toàn có thể được thực hiện dựa trên phần mềm GIS, cụ thể là ArcGIS hoặc ArcGIS Pro. Chức năng chồng xếp bản đồ Overlay trong các nhóm công cụ phân tích không gian Spatial Analysis.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Cần làm rõ hơn về mối quan hệ triển khai giữa 2 nhóm ĐMC và QH theo hình thức song song, trong đó nêu cụ thể các kiến nghị điều chỉnh QH của nhóm ĐMC đối với nhóm lập QH là gì, các ý kiến được tiếp thu/chỉnh sửa ra sao *(ThS. Đinh Chính Lợi)*.	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Quá trình thực hiện ĐMC được tiến hành song song cùng với quá trình thực hiện QH. Trong quá trình trao đổi, một số nội dung kiến nghị của đơn vị lập ĐMC đã được đơn vị lập quy hoạch tiếp thu và điều chỉnh như: vấn đề về quy hoạch hạ tầng; quy hoạch thủy điện; quy hoạch du lịch và quy hoạch thu gom, xử lý chất thải rắn. Các kiến nghị này của ĐMC được trình bày cụ thể trong mục 1.1, phần Kết luận, Kiến nghị và Cam kết trang 276 - 278 và các nội dung điều chỉnh của Quy hoạch được trình bày trong trong mục 1.2, phần Kết luận, Kiến nghị và Cam kết trang 278 - 281.
	- Nhóm ĐMC cũng cần có các chuyên gia chuyên ngành. Nêu rõ chuyên môn của các thành viên tham gia *(ThS. Đinh Chính Lợi)*.	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung lĩnh vực chuyên môn của thành viên tham gia tại mục 4.4, trang 36 - 37 trong báo cáo ĐMC.
	- Cập nhật kịch bản BĐKH 2020 và hướng dẫn sử dụng của WB, MONRE trong cách đánh giá ảnh hưởng của BĐKH (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu theo báo cáo của Bộ TNMT đến năm 2020 trong các nội dung đánh giá và dự báo xu thế biến đổi khí hậu trường hợp thực hiện quy hoạch và không thực hiện quy hoạch.
	- Phân chia phương pháp thực hiện ĐMC thành phương pháp ĐMC và các phương pháp có liên quan khác; Bổ sung phương pháp tham vấn các bên liên quan. Thống nhất tên các phương pháp sử dụng (*Th.S Hoàng Thị Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung phương pháp tham vấn tại trang 28, 29: "*(6) Phương pháp tham vấn các bên có liên quan*: Phương pháp này sử dụng để tham vấn các bên có liên quan đến cả nội dung Quy hoạch và quá trình lập Báo cáo ĐMC. Phương pháp này được sử dụng để thu thập thông tin về xác định các tác động, xây dựng phương án giảm thiểu tác động và đánh giá tác động. Các bên liên quan được xác định như các Bộ, Sở, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương".
3	**Các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về BVMT liên quan đến QH nêu trong ĐMC**	

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Các mục tiêu BVMT: mới chỉ đề xuất 2 mục tiêu về che phủ rừng và thu gom xử lý CTR sinh hoạt là còn quá ít *(TS. Phạm Khang, ThS. Đinh Chính Lợi);* Cần xem xét bổ sung các mục tiêu BVMT khác được đề cập trong chiến lược BVMT và Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 như về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, nông thôn, nước thải sản xuất tại các KCN, cung cấp nước sạch hợp vệ sinh, cải tạo, phục hồi môi trường nước sông hồ trong các khu đô thị, khu dân cư đang có xu hướng ngày càng bị ô nhiễm và giảm phát thải KNK *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các mục tiêu bảo vệ môi trường đã được đề cập trong phần mục tiêu phát triển của Quy hoạch. Ngoài ra, các mục tiêu BVMT còn được phân bố rải rác ở các ngành và lĩnh vực cụ thể. Ví dụ như phần IX. Kết cấu hạ tầng (hạ tầng cấp nước cho sinh hoạt), phương án phát triển hệ thống đô thị. Chỉ tiêu phát triển đô thị đã đề xuất rất nhiều chỉ tiêu về môi trường như: Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị; Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch; Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định; Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định; Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và Tỷ lệ cây xanh đô thị.
	- Tỷ lệ thu gom, xử lý CTR sinh hoạt đô thị đạt 97% là hơi thấp bởi lẽ chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 có đặt ra mục tiêu này đạt được năm 2020 là 95% *(TS. Phạm Khang)*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Thực tế tại tỉnh Lai Châu thì tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị vào năm 2020 chỉ đạt được 85,5%, thấp hơn con số 95% của Chiến lược BVMT Quốc gia. Tuy nhiên, theo "*Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*" thì tỷ lệ này năm 2030 đặt ra là 95%. Như vậy, tỉnh Lai Châu đặt mục tiêu này 97% là cao hơn so với mục tiêu trong Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
	- Các định hướng và giải pháp chính về BVMT được phản ánh khá rõ ràng và toàn diện. Tuy nhiên, ở cấp độ quy hoạch, nên có định hướng BVMT đối với việc phát triển các khu đô thị, các KCN và các loại hình công nghiệp phù hợp *(TS. Phạm Khang)*.	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các phương án bảo vệ môi trường đối với việc phát triển các khu đô thị và khu công nghiệp và các loại hình công nghiệp phù hợp đã được đề xuất trong Báo cáo Quy hoạch tỉnh Lai Châu. Đặc biệt, các chỉ tiêu về thu gom và xử lý chất thải từ các khu đô thị và khu công nghiệp đã được đưa ra cụ thể trong Báo cáo Quy hoạch (mục I, phần XII: Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học).
	- Phạm vi không gian của ĐMC nêu tại trang 80 là phạm vi không gian của tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, phạm vi của ĐMC không trùng với ranh giới tỉnh mà còn có thể mở rộng ra tại các tỉnh lân cận *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC tiếp thu ý kiến về phạm vi không gian của ĐMC tại mục 2.1.1, trang 105 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	Đánh giá sự phù hợp của QH với quan điểm, mục tiêu BVMT (138-156): - Các văn bản của Đảng và Nhà nước được xem xét đánh giá sự phù hợp/không phù hợp hoặc mâu thuẫn giữa quan điểm, mục tiêu của QH với các mục tiêu, quan điểm BVMT nêu tại bảng 3.2 là tương đối phù hợp. Cần xem xét đến 2 văn bản liên quan đến công tác BVMT là Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (TS. Phạm Khang).	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 chỉ đưa ra các mục tiêu đến năm 2020 là không phù hợp với các tiêu chí bảo vệ môi trường, báo cáo ĐMC thực hiện đánh giá Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, do đó không cập nhật dữ liệu này vào trong báo cáo ĐMC. Trong báo cáo ĐMC đã cập nhật Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.
	- Đánh giá sự phù hợp của các tiêu chí BVMT với các văn bản pháp luật hiện hành thể hiện tại bảng 3.2 là khá rõ ràng. Tuy nhiên, phần trình bày về một số tiêu chí cần xem xét bổ sung trong QH tại trang 145 nên chuyển về chương 4 thì hợp lý hơn *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC chuyển một số chỉ tiêu cần xem xét trong QH về mục 1.1, phần Kết luận, Kiến nghị và Cam kết, trang 276 - 278 trong báo cáo ĐMC để phù hợp với cấu trúc báo cáo được quy định tại mẫu số 01b Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
	- Cần có nhận xét của tư vấn ĐMC đối với QH của tỉnh LC đặc biệt về những vấn đề liên quan đến MT *(PGS.TS. Trần Yêm)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung đánh giá của tư vấn ĐMC đối với các nội dung của quy hoạch, đặc biệt là liên quan đến các chỉ tiêu quy hoạch bảo vệ môi trường trong mục 3.1.2, trang 146 - 152, đánh giá sự phù hợp giữa quan điểm, mục tiêu quy hoạch với quan đểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường hiện nay bao gồm: các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp, chưa phù hợp và chưa có.
	- QH tỉnh LC cần trình bày rõ đặc thù tự nhiên, KT, XH và MT của tỉnh. Đây là 1 trong các yếu tố quan trọng để có quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp phù hợp cho QH phát triển KT, XH và BVMT giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Cần trình bày rõ hơn cơ sở khoa học và thực tiễn để đưa ra quan điểm, mục tiêu và nội dung của QH *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Đặc thù điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường của tỉnh Lai Châu đã được trình bày tại Chương 2 báo cáo ĐMC, đồng thời liên kết với các mục tiêu, nội dung của quy hoạch Chương 1 nhằm xác định cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn của các vấn đề môi trường chính. Những thuận lợi và khó khăn trong từng lĩnh vực đã được liệt kê chi tiết trong Chương 2 và được bổ sung phần tổng hợp lại cuối Chương 2 trang 140 - 142 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Cần trình bày và phân tích các giải pháp và chính sách liên quan đến sự "Đột phá" trong QH phát triển KT, XH và BVMT của tỉnh TQ *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Báo cáo ĐMC đã phân tích các nhóm giải pháp để thực hiện quy hoạch phát triển mang tính đột phá (trong đó tập trung vào các giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội trọng tâm). Thực hiện so sánh để thấy rõ sự khác biệt trong các nhóm giải pháp theo các kịch bản phát triển kinh tế, xã hội khác nhau và ưu điểm của kịch bản được lựa chọn tại mục 1.4.3, trang 48 - 51 trong báo cáo ĐMC.
	- Cần trình bày các rào cản (chính sách, cơ chế, tài chính...) trong quá trình thực hiện QH *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Những thuận lợi và khó khăn trong từng lĩnh vực (đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tiềm năng phát triển kinh tế) đã được liệt kê chi tiết trong Chương 2 và được bổ sung phần tổng hợp lại cuối Chương 2 trang 138 - 140 trong báo cáo ĐMC.
	- Cần trình bày rõ hơn quan điểm sử dụng đất biên giới với TQ (Diện tích đất sát biên giới) *(PGS.TS. Trần Yêm)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung giới hạn về không gian của vùng đệm biên giới (khoảng cách từ đường biên hiện nay đến khu vực đất được sử dụng phát triển kinh tế - xã hội và giới hạn các nội dung được phát triển tại vùng đệm biên giới.
	- Cần trình bày rõ quan điểm và giải pháp an sinh XH khu vực biên giới *(PGS.TS. Trần Yêm)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung - Dưới bối cảnh nước bạn đã xây dựng hàng rào biên giới trong phòng chống dịch Covid, phát triển biên giới hiện tại chủ yếu tập trung vào xây dựng đường biên giới và cửa khẩu (được phân tích chi tiết trong xây dựng hạ tầng giao thông)
	- Cần trình bày cơ sở, tiêu chí phân vùng trong QH. Ranh giới giữa các vùng là ranh giới TN (sông, dãy núi...) hay hành chính (theo ranh giới tỉnh/huyện/xã...) *(PGS.TS. Trần Yêm)*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Hệ thống phân vùng môi trường tỉnh Lai Châu được trình bày cụ thể tại mục 1.4.5.11, trang 81 - 88 trong báo cáo ĐMC. Mỗi vùng có yêu cầu khác nhau về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, về mặt không gian giữa các vùng có sự đan xen với nhau ví dụ một xã có thể có cả vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng phát triển kinh tế - xã hội, không thể sử dụng các ranh giới tự nhiên hay ranh giới hành chính để phân vùng BVMT.
	- Tính ổn định về không gian và thời gian của QH *(PGS.TS. Trần Yêm)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung tính ổn định của quy hoạch về không gian và thời gian vào đánh giá phương án quy hoạch được lựa chọn tại mục 1.4.3 trang 48 - 51 trong báo cáo ĐMC.
	- Cần trình bày các phương án giải quyết khác nhau khi các tiêu chí không đạt như đặt ra *(PGS.TS. Trần Yêm)*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các kịch bản được xây dựng xuất phát từ tầm nhìn về các khả năng phát triển của tỉnh Lai Châu. Các khả năng này được xây dựng dựa trên các yếu tố bên ngoài (hợp tác kết

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
		nối với các địa phương xung quanh và sự phát triển chung của cả nước) và các yếu tố nội tại của tỉnh (lĩnh vực dịch vụ sẽ có bước phát triển mạnh nhờ kết nối giao thông thuận tiện hơn; lĩnh vực công nghiệp dựa trên tiềm năng về thủy điện, điện gió và điện mặt trời và các KCN; lĩnh vực nông lâm nghiệp đã có bước tăng đáng kể trong giai đoạn 2011 - 2020 là bước tạo đà cho sự phát triển trong thời gian tới. Do đó, Quy hoạch tỉnh Lai Châu sẽ tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra.
	- Về mục tiêu cụ thể của QH: cân nhắc lại mục tiêu tăng trưởng GRDP cho giai đoạn 2021-2025 là 10,5% trong khi giá trị 3 năm gần đây rất thấp (tr71 QH). Tổng sản phẩm bình quân đầu người 2030 đạt 116,6 triệu (tr34-ĐMC) trong khi năm 2020 chỉ là 43,17 triệu (tr70-QH). Liệu có khả năng thực hiện các mục tiêu này không? *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Lai Châu đang có sự biến thiên rất mạnh qua các năm, đặc biệt từ năm 2017 tốc độ tăng trưởng đang giảm rất sâu, trong 2 năm 2018 và 2019, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh thấp hơn so với mức trung bình của cả nước, đến năm 2020 thì cao hơn mức trung bình của cả nước (khoảng 30%). Nếu so sánh với một số tỉnh tại tiểu vùng Tây Bắc thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Lai Châu đứng đầu ở các năm 2013, 2014, 2016 và 2017. Tuy nhiên đến năm 2018 và 2019, tỉnh Lai Châu đã đánh mất vị trí dẫn đầu của tiểu vùng Tây Bắc, và thậm chí Lai Châu có tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2019 đứng ở vị trí gần cuối (chỉ trên tỉnh Sơn La), sang đến năm 2020, kinh tế Lai Châu có dấu hiệu phục hồi tốt và tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 cao hơn của Điện Biên, Hòa Bình. Với các lợi thế về tiềm năng của tỉnh, các chỉ tiêu tăng trưởng là hoàn toàn phù hợp cho tỉnh Lai Châu trong những năm tới đây.
	- Mục tiêu "mỗi người dân có 1 điện thoại thông minh, mỗi gia đình 1 mạng internet, mỗi hộ 1 địa chỉ số" (tr53) liệu có tương thích với chỉ tiêu "98% hộ dân được sử dụng điện lưới QG" (tr35) *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Mục tiêu "Mỗi người dân có 1 điện thoại thông minh, mỗi gia đình 1 mạng internet, mỗi hộ 1 địa chỉ số" là mục tiêu đưa ra để hỗ trợ phát triển xã hội số và cung cấp thông tin cập nhật cho người dân. Tuy nhiên, với việc bao phủ điện lưới còn hạn chế (98%) và mức thu nhập của người dân chưa cao nên UBND tỉnh đã chỉ đạo nhóm lập QH và nhóm lập ĐMC cân nhắc loại bỏ chỉ tiêu này ra khỏi QH.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Mục 3.2.1: cần trình bày sự phù hợp với các Nghị quyết, Chỉ thị chứ không chỉ liệt kê tên (130-135) *(PGS.TS. Trần Yêm, PGS.TS Vũ Văn Tuấn, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC, đánh giá sự phù hợp giữa QH với các văn bản pháp lý khác được thể hiện ở quan điểm, mục tiêu về BVMT và BĐKH. Báo cáo ĐMC đã liệt kê các văn bản pháp lý đưa ra so sánh và cụ thể về các tiêu chí phù hợp giữa ĐMC với các văn bản pháp lý khác được trình bày chi tiết trong bảng 3.2: "Việc xây dựng nội dung và chỉ tiêu về bảo vệ môi trường cũng như các chỉ tiêu liên quan đến BĐKH được xác định trong QH được đánh giá là phù hợp với các văn bản pháp lý hiện hành cũng như tiềm lực thực tiễn của địa phương. Chi tiết về mức độ đáp ứng, phù hợp của các tiêu chí giữa QH với các văn bản pháp luật khác được trình bày trong bảng 3.2".
	- Đề nghị xem xét bổ sung mục tiêu đến 2025 (hoặc trước 2030) dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 4. Đây là tiêu chí quan trọng, vừa tạo điều kiện phát triển KTXH, vừa góp phần BVMT *(TS. Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng được điều chỉnh thành: "(20) Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang trên phạm vi toàn tỉnh. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G", phục vụ mục tiêu đến năm 2025 (hoặc trước năm 2030) dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 4.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Làm rõ hơn, ưu tiên hơn các giải pháp chủ động, tổng hợp để phòng ngừa tác động tiêu cực của QH đến môi trường, ví dụ như giải pháp giám sát, BVMT dựa vào cộng đồng *(TS. Nguyễn Thế Đồng)*.	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo nhóm lập ĐMC bổ sung giải pháp liên quan đến "*phối hợp trong truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường"* bao gồm các nội dung chính như: + Sở TNMT (Sở TNMT) chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh (UBMTTQ tỉnh) và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp nhằm cụ thể hóa các Chương trình phối hợp của các cơ quan Trung ương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường. + UBND cấp huyện, cấp xã trên cơ sở chương trình phối hợp của cơ quan cấp tỉnh phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp triển khai chương trình phối hợp. + Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chương trình. + Sở TNMT chủ trì tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực và nhận thức bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp, các ngành, tổ chức hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông. + Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở TNMT tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp hoạt động trong các KCN, CCN bằng các hình thức thông qua hệ thống Website, tổ chức các hội nghị, tập huấn và các hình thức khác. + Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở TNMT định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. + Các sở, ban, ngành phối hợp với Sở TNMT hướng dẫn, tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường theo lĩnh vực được giao quản lý. + UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền nhận thức về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các hoạt động quản lý, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn, lĩnh vực được giao phụ trách.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Đề nghị rà soát, bổ sung một số giải pháp về bảo vệ môi trường bảo đảm đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế và phương án quy hoạch tỉnh. Trong đó, cần có giải pháp cụ thể đối với việc chuyển mục đích rừng để thực hiện 65 dự án thủy điện đã được UBND tỉnh Lai Châu chấp thuận khảo sát bổ sung QH; việc QH 3 cụm du lịch (cụm du lịch Cao nguyên Sìn Hồ, cụm du lịch Tam Đường - Phong Thổ và thành phố Lai Châu, cụm du lịch Mường Tè), với DT đất du lịch tăng từ 24 ha (năm 2020) lên 847 ha (năm 2030) *(TS. Nguyễn Đắc Nhẫn).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Phương án BVMT trong thời kỳ quy hoạch (Dự thảo Báo cáo QH) đã đề cập đến các phương án phân vùng môi trường gắn liền với các đặc thù của tỉnh dựa trên lợi thế tiềm năng cũng như các phương án quy hoạch đối với từng ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, các huyện, thành phố; kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước và hiện trạng quỹ đất của tỉnh, các chỉ tiêu phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 của tỉnh Lai Châu được cân đối. Theo đó, sau khi thực hiện các công tác chuyển đổi (Chu chuyển quỹ đất nông nghiệp trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai đến năm 2030 của tỉnh Lai Châu trong Dự thảo Báo cáo QH) thì diện tích đất nông nghiệp của tỉnh tăng từ 634.780,45 ha năm 2020 lên đến 692.935,76 ha vào năm 2030, thực tăng 58.155,31 ha so với năm 2020.
	- Đề nghị rà soát lại theo các vấn đề môi trường chính để đưa ra các giải pháp *(ThS. Đinh Chính Lợi).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát lại các vấn đề môi trường chính để đưa ra các giải pháp. Thứ tự ưu tiên các vấn đề môi trường chính như sau: (1). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển du lịch trong thời kỳ quy hoạch. (2). Vấn đề môi trường liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho các mục tiêu quy hoạch (xây dựng các khu/cụm công nghiệp; xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông vận tải). (3). Vấn đề môi trường liên quan đến đến hoạt động phát triển công nghiệp (khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và hoạt động phát triển thuỷ điện). (4). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời kỳ quy hoạch. (5). Vấn đề môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa.
	- Làm rõ cơ cấu PT KTXH theo các giai đoạn, bao gồm tầm nhìn đến 2050 => mục tiêu và chủ trương BVMT (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Cơ cấu kinh tế năm 2030 đã được đề cập trong Dự thảo Báo cáo Quy hoạch, theo đó, tỷ trọng đóng góp của các ngành nông, lâm và thủy sản - Công nghiệp và xây dựng - Dịch vụ - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm vào GRDP lần lượt là 10,1% - 48,5% - 33,4% - 8,0%. Từ đó, các mục tiêu bảo vệ môi trường cũng đã lựa chọn và thiết lập trong Dự thảo Báo cáo Quy hoạch.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Làm rõ hơn QH tỉnh cho các ngành để xem xét thống nhất nội dung QH cần đánh giá *(PGS.TS Vũ Hoàng Hoa)*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Quy hoạch tỉnh Lai Châu được thiết lập dựa trên tầm nhìn về các khả năng phát triển của tỉnh Lai Châu, dựa trên các dư địa phát triển đối với các ngành và lĩnh vực. Các nội dung đánh giá trong ĐMC tập trung vào các lĩnh vực quan trọng có tiềm năng phát triển nhất của tỉnh (công nghiệp; thương mại - dịch vụ; du lịch; nông nghiệp và khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo) cũng như các ngành và lĩnh vực khác (văn hóa thể dục thể thao; giáo dục và đào tạo; y tế và an ninh quốc phòng). Cách thức tiếp cận lựa chọn đánh giá áp dụng trong ĐMC là tập trung đối với các ngành, lĩnh vực có liên quan đến phát sinh chất thải (yếu tố gây áp lực lên môi trường).
	- Bổ sung giải thích cụ thể mục tiêu chủ trương theo các giai đoạn 2025-2030, 2050 (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu trong thời kỳ quy hoạch đã được đơn vị tư vấn thống kê, tổng hợp dựa trên các số liệu trong những năm qua, được xem xét dựa trên những lợi thế của tỉnh, định hướng phát triển trong thời gian tới.
	- Làm rõ các giải pháp BVMT trong đó cụ thể hơn các giải pháp để đạt được mục tiêu đến 2025 và các giải pháp cần có sự phối hợp các bên liên quan nhằm tăng cường BVMT (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các giải pháp cần có sự phối hợp các bên liên quan nhằm tăng cường BVMT tại mục 4.1.2.1, trang 242 - 246 trong báo cáo ĐMC, các giải pháp có sự phối hợp được trình bày tại báo cáo gồm các nội dung: trong truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; trong công tác quản lý chất thải; trong công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường; trong việc xử lý ô nhiễm môi trường và trong công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường.
	- Để bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững đặt ra trong quy hoạch tỉnh, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các mục tiêu cụ thể về bảo vệ môi trường, như: tỷ lệ nước thải được thu gom, tái sử dụng, xử lý; tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, tái sử dụng, tái chế trong đó có tính đến sự phù hợp với Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018, yêu cầu tại Chỉ thị số 41/CTTTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn (*Th.S*	- Các mục tiêu bảo vệ môi trường khác được đề cập trong "Phương án phát triển mạng lưới thu gom, xử lý và quản lý chất thải trang 88 - 94 trong báo cáo ĐMC. Nhóm ĐMC đã trao đổi, thống nhất với nhóm QH bổ sung một số mục tiêu về bảo vệ môi trường trong QH, cụ thể như sau:
		Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới đạt 70%, trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 25%; có 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Tiêu chí số 16)
		Đến năm 2025, 90% lượng chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, bệnh viện, làng nghề được thu gom, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu BVMT; năm 2030, tỷ lệ này đạt được 100% (Mục b. Chi tiết phương án quy hoạch phát triển mạng lưới thu gom, xử lý và quản lý chất thải rắn, trang 88 - 94).

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	Hoàng Thị Hoa).	100% các khu, cụm công nghiệp mới hình thành được đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung (Tiêu chí số 23).
		Đến cuối kỳ quy hoạch (2050), 100% các đô thị có công trình tái chế chất thải rắn phù hợp với việc phân loại tại hộ gia đình; 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom, phân loại tại nguồn và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; trong đó trên 90% được tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; 100% CTR xây dựng phát sinh tại đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, trong đó 60% được tái sử dụng hoặc tái chế; 100% bùn bể tự hoại thu gom của các đô thị được xử lý đảm bảo môi trường.
		Tiêu chí về cấp nước sinh hoạt ở khu vực đô thị và nông thôn đã được đề cập ở tiêu chí số 18: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 30% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch.
	- Đề nghị trình bày rõ các định hướng và giải pháp chính về BVMT của Quy hoạch (*Th.S Hoàng Thị Hoa*).	Tại mục 4.1.2. Giải pháp về tổ chức - quản lý, công nghệ kỹ thuật, nhóm ĐMC bổ sung các giải pháp cần có sự phối hợp các bên liên quan nhằm tăng cường BVMT tại mục 4.1.2.1, trang 242 - 246 trong báo cáo ĐMC, các giải pháp có sự phối hợp được trình bày tại báo cáo gồm các nội dung: trong truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; trong công tác quản lý chất thải; trong công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường; trong việc xử lý ô nhiễm môi trường và trong công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường.
	- Xem xét bổ sung giải pháp thúc đẩy việc thực hiện "hiệu quả năng lượng", thúc đẩy hợp tác kỹ thuật và chuyển giao công nghệ để cải thiện hiệu quả năng lượng (*Th.S Hoàng Thị Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các yêu cầu và giải pháp cụ thể để phát triển công nghiệp năng lượng tại mục 1.4.5.1. Phương hướng phát triển ngành công nghiệp trang 57 - 58 và lồng ghép trong mục 1.4.5.5. Phương hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trang 66 - 68 trong báo cáo ĐMC.
	- Phương án phân vùng môi trường: các vùng môi trường cần được xác định rõ khu vực, phạm vi hành chính của khu vực (ví dụ nguồn nước được dùng cho mục đích sinh hoạt là các nguồn sông, suối, tầng chứa nước nào? phạm vi hành chính nào?) (*Th.S Nguyễn Thị Việt Hồng, Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong dự thảo báo cáo quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã trình bày cụ thể phương án phân vùng chức năng của nguồn nước với phạm vi hành chính sử dụng nước. Đây được xem là các lưu vực cần được bảo vệ đảm bảo số lượng và chất lượng nước phục vụ cho mục tiêu phát triển của các ngành và lĩnh vực trong thời kỳ quy hoạch.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Xem xét, bổ sung thêm vùng hạn chế phát thải, gồm: Khu vực hành lang bảo vệ các nguồn nước đầu nguồn sông, suối, hồ chứa nước (ngoài phạm vi vùng bảo vệ nghiêm ngặt) và Khu vực có các tầng chứa nước có vai trò quan trọng cho sinh hoạt, sản xuất (*Th.S Nguyễn Thị Việt Hồng, TS Nguyễn Thế Đồng*).	
4	**Các vấn đề môi trường chính đã được dự báo, nhận dạng khi triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch**	
	- Lưu ý ô nhiễm nguồn nước do đô thị TP Lai Châu và các đô thị huyện lỵ Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường *(GS.TS. Trần Hiếu Nhuệ)*.	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung vấn đề nước thải, ô nhiễm tiếng ồn và khí thải từ sinh hoạt vào vấn đề môi trường (5). Vấn đề môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa.
	- Tiêu chí xác định VĐMTC được thể hiện tại trang 155 gồm 4 tiêu chí trong đó chủ yếu căn cứ dựa trên hiện trạng môi trường khu vực là chưa đảm bảo. Bởi lẽ, xác định VĐMTC cần được căn cứ dựa trên 2 yếu tố bao gồm: + Yếu tố thứ nhất liên quan đến khu vực quy hoạch được xác định không chỉ dựa trên hiện trạng môi trường khu vực mà còn phải cần căn cứ trên cơ sở các chiến lược, quy hoạch khác đã, đang và sẽ được thực hiện đối với tỉnh Lai Châu. + Yếu tố thứ 2 liên quan đến QH được xác định dựa trên các tác động tiềm tàng lên môi trường của QH.	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC tổng hợp lại 04 tiêu chí để xác định vấn đề môi trường chính vào thành 02 tiêu chí chính (Tiêu chí 1 - Hiện trạng; Tiêu chí 2 - Nội dung và giải pháp Quy hoạch) trình bày tại mục 3.2.1 trang 152 - 153 trong báo cáo ĐMC.
	- VĐMTC được lựa chọn (trang156): 5 VĐMTC được đề xuất là những vấn đề môi trường liên quan đến từng loại hình hoạt động sản xuất và không phải là VĐMTC được xác lập theo nguyên tắc là VĐMTC của khu vực QH liên quan đến QH như yêu cầu *(TS. Phạm Khang)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC tổng hợp lại các vấn đề môi trường chính theo vùng quy hoạch (khu vực phát triển) liên quan đến áp lực và vị trí của áp lực đối với môi trường.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Đánh giá dự báo xu hướng các VĐMTC trong trường hợp không QH (156-168): thiếu nội dung trình bày về xu hướng của các VĐMTC như tiêu đề *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Do bản chất của việc dự báo các xu hướng môi trường trong trường hợp không có QH được thực hiện trên các số liệu/dữ liệu thực tế của tỉnh Lai Châu trong thời gian vừa qua, sử dụng phương pháp nội suy để có những diễn biến trong thời gian QH nên cách thức tiếp cận dự báo có khác so với tiếp cận trong dự báo xu hướng các vấn đề môi trường trong trường hợp có quy hoạch. Tuy nhiên, trong cả 2 phương án có quy hoạch và không có quy hoạch, Báo cáo đều tiếp cận theo hướng tác động của các nhóm ngành đến môi trường. Các xu hướng của các vấn đề môi trường liên quan đến các ngành đã được trình bày cụ thể trong báo cáo (dự báo xu hướng đến năm 2050), các dữ liệu chi tiết được dự báo là 2 mốc năm 2025 và 2030. Tại Bảng 3.4 là dữ liệu dự báo về tải lượng bụi và khí thải phát sinh từ một số lĩnh vực như công nghiệp, giao thông, sinh hoạt và xây dựng. Tương tự như vậy, bảng 3.5 là các thông số phát thải về ô nhiễm nước và bảng 3.6 là đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại.
	- Dự báo xu hướng các VĐMTC trong trường hợp thực hiện QH (175-233): trình bày công phu, đã làm rõ các tác động tiềm tàng, được minh chứng bằng các dữ liệu dự báo. Tuy nhiên, thiếu dự báo các VĐMTC như tiêu đề của mục này *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC, tương tự như đối với trường hợp không thực hiện QH, phần nội dung dự báo các vấn đề môi trường trong trường hợp thực hiện QH đã được đơn vị lập ĐMC trình bày cụ thể phần dự báo về chất thải phát sinh liên quan đến các vấn đề môi trường chính gắn với hoạt động phát triển của các ngành, lĩnh vực được thể hiện tại mục 3.4.1, trang 172 - 215 trong báo cáo ĐMC.
	- Cần trình bày rõ hơn cơ sở khoa học và thực tiễn để đưa ra quan điểm, mục tiêu và nội dung của các vấn đề MT chính trong thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050 *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Cơ sở khoa học và thực tiễn được xác lập để đưa ra các vấn đề môi trường chính là 4 nhóm tiêu chí: 1/ Phân tích các dữ liệu hiện trạng phát triển KT-XH và môi trường giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; 2/ Phân tích các quan điểm và mục tiêu về BVMT của các phương án đề xuất; 3/ Phân tích sự phù hợp các mục tiêu về BVMT được đề xuất với các quan điểm, mục tiêu về BVMT, thích ứng và giảm nhẹ BĐKH được lựa chọn từ các văn bản chính thống liên quan và 4/ Tham vấn các bên liên quan.
	- Cần lồng ghép dòng chảy MT trong QH và trong đề xuất các vấn đề MT chính. Thí dụ Ô nhiễm xuyên quốc gia, tranh chấp TNMT *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các vấn đề môi trường chính đã được tổng hợp theo vùng quy hoạch (khu vực phát triển) liên quan đến áp lực và vị trí của áp lực đối với môi trường; Bổ sung thêm vấn đề ô nhiễm môi trường xuyên quốc gia khi dự báo ảnh hưởng đến môi trường nước các lưu vực chính và tranh chấp tài nguyên môi trường tại các khu vực bảo vệ nghiêm ngặt và

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
		hạn chế phát thải vùng biên giới.
	- Cần phân tích mối quan hệ giữa MT ngành và MT của vùng, khu vực trong QH *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các tiêu chí xây dựng trong ĐMC và Quy hoạch đã được xem xét trong mối quan hệ nội tại với các ngành và lĩnh vực trong tỉnh (như vấn đề liên quan đến nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, hạ tầng môi trường) cũng như quan hệ với các vấn đề môi trường của khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc.
	- Khi mô tả điều kiện KTTV (mục 2.2.2) có đề cập đến "thời kỳ đánh giá" nhưng không chỉ rõ là thời kỳ nào, tương tự là "thời kỳ trung bình" cũng không rõ là từ năm nào đến năm nào *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung và làm rõ nguồn/thời gian của các số liệu/dữ liệu sử dụng trong đánh giá điều kiện tự nhiên (khí tượng và thủy văn) của tỉnh. Tại mục 3.3.2 để dự báo xu thế biến đổi khí hậu của tỉnh, các dữ liệu khí tượng được khai thác trong giai đoạn 1961 - 2020.
	- Về số liệu thủy văn: Cần kiểm tra lại thông tin "sông Đà có tổng lượng dòng chảy năm là 6,816 tỷ m^3/năm (tr90) chưa thống nhất với trang 91 là 8,187 tỷ m^3 *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC kiểm tra lại số liệu thủy văn. Con số 8,187 tỷ m^3/năm là tổng lượng dòng chảy của 42 suối nhánh của sông Đà không phải là tổng lượng dòng chảy của sông Đà. Nguyên văn câu viết: "Tại huyện Mường Tè và huyện Sìn Hồ có 42 suối nhánh của sông Đà có diện tích lưu vực F > 10 km^2, với môđun dòng chảy Mo = 47,78 l/s/km^2, lưu lượng dòng chảy năm là 8,187 tỷ m^3 nước. Đầu nguồn sông Đà có tổng diện tích lưu vực khoảng 3.400 km^2, chiếm 38% diện tích tự nhiên của tỉnh".
	- Chỉ tính riêng của 3 chi lưu (Nậm Ma, Nậm Mu và Nậm Mạ) là 10,057 tỷ m^3/năm là mâu thuẫn với số liệu trên *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cập nhật lại dữ liệu.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Kiểm tra lại thông tin "đến nay có 116 dự án thủy điện được phê duyệt và tới 2025 có 216 dự án" (tr92). Như vậy, trong 3-4 năm nữa sẽ có 100 dự án được phê duyệt, có đúng vậy không? *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC kiểm tra, rà soát lại số liệu về các dự án thủy điện. Số liệu sau rà soát đã được cập nhật vào Báo cáo ĐMC, cụ thể: "Trong những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện lập quy hoạch và sớm triển khai các dự án thủy điện với 160 dự án thủy điện, tổng công suất đạt 4.413,55 MW. Cụ thể: huyện Mường Tè 56 dự án (1.144,8 MW), huyện Nậm Nhùn 25 dự án (1.523,75 MW), huyện Sìn Hồ 14 dự án (276 MW), huyện Phong Thổ 33 dự án (398 MW), huyện Tam Đường 11 dự án (107,2 MW), huyện Tân Uyên 13 dự án (124,6 MW) và huyện Than Uyên 8 dự án (838,5 MW). Ngoài ra còn có 74 dự án thủy điện vừa và nhỏ tiềm năng đang đăng ký khảo sát và lập hồ sơ bổ sung quy hoạch trên địa bàn tỉnh Lai Châu với tổng công suất là 682 MW."
	- Các VĐMTC cần viết gọn lại và cụ thể, theo thứ tự ưu tiên theo TT 25/2019. VĐMTC số 3 và 4 đều là gia tăng chất thải rắn, nên ghép lại thành 1 vấn đề *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cấu trúc lại các vấn đề môi trường chính theo thứ tự ưu tiên như sau: (1). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển du lịch trong thời kỳ quy hoạch; (2). Vấn đề môi trường liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho các mục tiêu quy hoạch (xây dựng các khu/cụm công nghiệp; xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông vận tải); (3). Vấn đề môi trường liên quan đến đến hoạt động phát triển công nghiệp (khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và hoạt động phát triển thuỷ điện); (4). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời kỳ quy hoạch; (5). Vấn đề môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa.
	- Thu hẹp diện tích hệ sinh thái không phải là 1 VĐMTC (tr157), cần xem xét lại *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cấu trúc lại tên gọi của các vấn đề môi trường chính và lược bỏ khái niệm "thu hẹp diện tích hệ sinh thái" không còn là 1 vấn đề môi trường. Thu hẹp hệ sinh thái là hậu quả của các vấn đề môi trường chính như: (1). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển du lịch trong thời kỳ quy hoạch; (2). Vấn đề môi trường liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho các mục tiêu quy hoạch (xây dựng các khu/cụm công nghiệp; xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông vận tải); (3). Vấn đề môi trường liên quan đến đến hoạt động phát triển công nghiệp (khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và hoạt động phát triển thuỷ điện) và 4). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời kỳ quy hoạch.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Tại sao khi trình bày các VĐMTC chính khi thực hiện QH thì chỉ còn lại 3 VĐMTC (tr217) *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cấu trúc lại phần trình bày các vấn đề môi trường chính trong trường hợp có quy hoạch theo đầy đủ 5 vấn đề chính, bao gồm: (1). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển du lịch trong thời kỳ quy hoạch; (2). Vấn đề môi trường liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho các mục tiêu quy hoạch (xây dựng các khu/cụm công nghiệp; xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông vận tải); (3). Vấn đề môi trường liên quan đến đến hoạt động phát triển công nghiệp (khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và hoạt động phát triển thuỷ điện); (4). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời kỳ quy hoạch; (5). Vấn đề môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa.
	- Thiếu bản đồ quy hoạch không gian phân vùng môi trường. các QH ngành khác chưa của tỉnh chưa dựa trên bản đồ phân vùng không gian môi trường có tính đến các tác động của đặc trưng khí hậu, thủy văn. Đề nghị giải trình *(TS Nguyễn Thế Đồng, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Bản đồ quy hoạch không gian bảo vệ môi trường được biểu diễn chung trong "**Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh Lai Châu"** - mã ký hiệu Bản đồ số 10 - hồ sơ Quy hoạch. Trong đó: khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, khu vực hạn chế phát thải được biểu diễn bằng màu xanh (hiện trạng) và màu đỏ (quy hoạch thêm), các khu vực khác được biểu diễn bằng màu trắng.
	- Đề nghị xem xét đưa diện tích rừng tự nhiên, tự nhiên tái sinh vào vùng bảo vệ nghiêm ngặt *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Theo khoản 2, điều 22, chương III của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì rừng tự nhiên và rừng tái sinh không thuộc đối tượng được liệt kê của vùng bảo vệ nghiêm ngặt. Do đó, nội dung phân vùng bảo vệ môi trường nghiêm ngặt được bảo lưu.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Đề nghị làm rõ lưu vực quy hoạch vùng cấp nước, đưa vào quy hoạch vùng bảo vệ nghiêm ngặt *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Theo khoản 3 Điều 22 Chương III của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì lưu vực cấp nước sinh hoạt được quy định thuộc phạm vi vùng hạn chế phát thải nên không thể đưa đối tượng này vào đối tượng vùng bảo vệ nghiêm ngặt. Do đó, nội dung phân vùng bảo vệ môi trường nghiêm ngặt được bảo lưu.
	- Các VĐMTC xác định trong báo cáo chưa phù hợp, chưa có tham vấn cụ thể. Cần căn cứ vào hiện trạng phát triển, cơ cấu phát triển các ngànhvà những vấn đề môi trường phát sinh cũng như việc thay đổi cơ cấu ngành theo QH để xác định lại các VĐMTC *(ThS. Đinh Chính Lợi).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Xuất phát từ quan điểm/mục tiêu trong QH, sẽ xác định được cơ cấu phát triển của các ngành/lĩnh vực có liên quan. Tuy nhiên, QH tỉnh Lai Châu đã phải tính đến hiện trạng phát triển thực tế của các ngành/lĩnh vực cũng như tiềm lực của tỉnh để xây dựng mục tiêu phát triển cho mỗi ngành/lĩnh vực đó trong thời kỳ quy hoạch. Do đó, có thể nói cách thức tiếp cận theo hướng dựa trên các chỉ tiêu phát triển, mà cụ thể là các dự án thành phần và hiện trạng chất lượng môi trường hiện tại để xác định các vấn đề môi trường chính là hoàn toàn hợp lý. Cách thức tiếp cận của ĐMC này dựa trên nguyên lý đó.
	- Việc tính toán khả năng phát thải KNK nên làm rõ theo kịch bản nào và tại sao. Phương pháp tính toán cần làm rõ và số liệu đầu vào cần đưa vào phụ lục để xem xét (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, giải trình như sau: Dự báo mức độ BĐKH sử dụng kịch bản RCP4.5 và RCP8.5 chủ yếu liên quan đến mức độ và xu hướng tăng bức xạ mặt trời và nhiệt độ trung bình không khí. Tuy nhiên, mức độ phát thải khí nhà kính trong trường hợp này chỉ xem xét mức độ tăng các khí nhà kính **trực tiếp** phát sinh từ các nguồn thải liên quan phát triển kinh tế xã hội hiện tại (trường hợp không thực hiện quy hoạch) và các nội dung quy hoạch phát triển (trường hợp thực hiện quy hoạch) ví dụ gia tăng hàm lượng CO_2 do công nghiệp, xây dựng; hàm lượng CH_4 do chăn nuôi.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Xem xét các vấn đề môi trường chính cho phù hợp và thống nhất trong toàn bộ báo cáo (*Th.S Hoàng Thị Hoa, Th.S Trần Thị Việt Hồng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, giải trình như sau: Tiếp cận trong xác định các vấn đề môi trường chính là dựa trên 4 luận điểm: 1/ hiện trạng phát triển và môi trường; 2/ các quan điểm và mục tiêu BVMT, 3/ tính phù hợp với các văn bản pháp lý và 4/ tham vấn các bên liên quan. Các vấn đề môi trường chính này được tiếp cận dựa trên hiện trạng môi trường và đặc biệt là các phương án phát triển của các ngành. UBND tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cấu trúc lại các vấn đề môi trường chính như sau: (1). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển du lịch trong thời kỳ quy hoạch; (2). Vấn đề môi trường liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho các mục tiêu quy hoạch (xây dựng các khu/cụm công nghiệp; xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông vận tải); (3). Vấn đề môi trường liên quan đến đến hoạt động phát triển công nghiệp (khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng và hoạt động phát triển thuỷ điện); (4). Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời kỳ quy hoạch; (5). Vấn đề môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa.
5	**Các đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính**	
	- Lưu ý ô nhiễm nguồn nước do đô thị TP Lai Châu và các đô thị huyện lỵ Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường *(GS.TS Trần Hiếu Nhuệ)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung trong Vấn đề môi trường chính số 5. Vấn đề môi trường liên quan đến quá trình đô thị hóa.
	- Nên sử dụng các chỉ số CLN, không khí để đánh giá và dự báo chất lượng MT nước, không khí *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Việc sử dụng các chỉ số chất lượng nước (WQI) và chỉ số chất lượng không khí (AQI) phương pháp đánh giá chất lượng môi trường dựa trên điểm số. Để thực hiện phương pháp này, giá trị đầu vào của phải là nồng độ chất ô nhiễm chứ không phải là giá trị tải lượng ô nhiễm. Do đó, đánh giá chất lượng môi trường dựa vào chỉ số thường phù hợp hơn đối với việc đánh giá hiện trạng môi trường, còn đối với các hoạt động dự báo môi trường trong tương lai thì sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nếu sử dụng các chỉ số chất lượng môi trường. Do vậy, xin được bảo lưu ý kiến.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Số liệu trong các bảng chưa đảm bảo độ tin cậy cao *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đơn vị lập ĐMC đã trình bày cách tính số liệu chất thải phát sinh tại mục 3.3.1, Chương 3, trang 155 - 166 trong báo cáo ĐMC.
	- Nên xem lại cách trình bày: cần tuân thủ theo TT25/2019 theo từng vấn đề đã xác định ở trên *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát, trình bày báo cáo tuân thủ theo Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT với từng vấn đề môi trường đã được xác định, đã cập nhật theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
	- Làm rõ hơn tác động của BĐKH đến tài nguyên môi trường nước theo các kịch bản BĐKH *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của BĐKH theo các kịch bản đến các thành phần môi trường: đất, nước, không khí, hệ sinh thái kinh tế, xã hội tại mục 3.3.2.a, trang 167 - 172 trong báo cáo ĐMC.
	- Làm rõ hơn tác động qua lại giữa các phân vùng môi trường thông qua phát tán ô nhiễm *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung liên hệ giữa vùng phát triển kinh tế - xã hội (vùng khác) với các vùng hạn chế phát thải lân cận tại mục 1.4.5.11 - (10). Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường, trang 81 - 95 trong báo cáo ĐMC.
	- Cần làm lại sau khi xác định được các VĐMTC và dự báo xu hướng tích cực của cả 2 phương án "có" và "không" làm cơ sở để đưa ra các giải pháp (ThS. Đinh Chính Lợi).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các tác động tích cực của phương án không thực hiện quy hoạch (mục 3.3.1, trang 155 - 167 trong báo cáo ĐMC) và thực hiện quy hoạch (mục 3.4.1, trang 172 - 215 trong báo cáo ĐMC) theo các vấn đề môi trường chính đã được xác định lại.
	- QH thủy điện và các kịch bản BĐKH ảnh hưởng đến kết quả dự báo như thế nào (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của BĐKH trường hợp thực hiện quy hoạch theo các kịch bản đến các thành phần môi trường: đất, nước, không khí, hệ sinh thái, kinh tế, xã hội (mục 3.4.2.b, trang 218 - 227 trong báo cáo ĐMC).
	- Làm rõ kịch bản sử dụng và cách đánh giá tác động. Xem hướng dẫn của WB, MONRE (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Dự báo mức độ BĐKH sử dụng kịch bản RCP4.5 và RCP8.5 chủ yếu liên quan đến mức độ và xu hướng tăng bức xạ mặt trời và nhiệt độ trung bình không khí, UBND tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cập nhật số liệu mới theo báo cáo Kịch bản biến đổi khí hậu 2020 của WB và MONRE, chỉ sử dụng các thông tin và số liệu liên quan đến tỉnh (khu vực miền núi phía Bắc).
	- Xem xét đưa ra các tác động tích cực và tiêu cực của các quy hoạch trước quy hoạch này và nêu ra các tác động của các quy hoạch đó đến các vấn đề môi trường chính. Từ đó đưa ra bảng đánh giá tổng hợp	- Việc biểu diễn màu sắc để đánh giá ảnh hưởng/tác động của quy hoạch đến môi trường có bản chất là sử dụng các chỉ số chất lượng nước (WQI) và chỉ số chất lượng môi trường không khí (AQI). Tuy nhiên, như đã trao đổi với ý kiến góp ý của PGS.TS Trần Yêm ở trên, việc sử dụng các chỉ số chất lượng nước (WQI) và chỉ số chất lượng

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	diễn biến của các vấn đề môi trường chính do tích hợp các tác động từ các quy hoạch theo Phương án không và có thực hiện Quy hoạch, trong đó có cột đánh giá về loại tác động (dài hạn/ngắn hạn; cục bộ/diện rộng; có thể giảm thiểu/khó giảm thiểu; tích cực/tiêu cực) và mức độ tác động (nhỏ/trung bình/lớn/rất lớn kèm theo màu sắc biểu thị phù hợp) (*Th.S Hoàng Thị Hoa*).	không khí (AQI) phương pháp đánh giá chất lượng môi trường dựa trên điểm số. Để thực hiện phương pháp này, giá trị đầu vào của phải là nồng độ chất ô nhiễm chứ không phải là giá trị tải lượng ô nhiễm. Do đó, đánh giá chất lượng môi trường dựa vào chỉ số thường phù hợp hơn đối với việc đánh giá hiện trạng môi trường, còn đối với các hoạt động dự báo môi trường trong tương lai thì sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nếu sử dụng các chỉ số chất lượng môi trường. Nhóm tác giả ĐMC xin bảo lưu ý kiến
	- Làm rõ các dự báo tích cực, tiêu cực của các vấn đề môi trường chính trên cơ sở nội dung phương án quy hoạch (*Th.S Trần Thị Việt Hồng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các tác động tích cực của phương án không thực hiện quy hoạch (tại mục 3.3.1, trang 155 - 167 trong báo cáo ĐMC) và thực hiện quy hoạch (tại mục 3.4.1, trang 172 - 215 trong báo cáo ĐMC) theo các vấn đề môi trường chính đã được xác định lại.
	- Phần 4.1.1. Các đề xuất, kiến nghị từ kết quả ĐMC, Đề nghị nghiên cứu, bổ sung đề xuất, kiến nghị: bổ sung các chỉ tiêu về môi trường vào Quy hoạch tỉnh mà báo cáo ĐMC đã chỉ ra tại trang 141 *(một số chỉ tiêu về môi trường nhưng Quy hoạch tỉnh chưa xem xét đưa vào)*; Bổ sung nội dung bảo vệ môi trường đối với phát triển chăn nuôi, canh tác nông nghiệp theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường đất; Cập nhật nội dung phân vùng môi trường vào Quy hoạch tỉnh (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung theo yêu cầu về *một số chỉ tiêu về môi trường nhưng Quy hoạch tỉnh chưa xem xét đưa vàomục* 1.1. Các đề xuất, kiến nghị từ kết quả của ĐMC cho Quy hoạch, phần Kết luận, Kiến nghị và Cam kết (mục a. Đối với mục tiêu quy hoạch); Các giải pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp của tỉnh được chỉ ra trong phương án quy hoạch tương đối chi tiết, cụ thể và phù hợp với yêu cầu (đặc điểm nội dung quy hoạch được trình bày chi tiết trong mục 1.4.5, Chương 1 và tác động tiềm tàng được phân tích chi tiết trong 3.3.2). Do đó, không đưa ra trong đề nghị điều chỉnh quy hoạch.
	- Phần 4.2.1. Các giải pháp về tổ chức quản lý và phần 4.2.2. Các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật: Bổ sung những nhận xét, đánh giá về tính khả thi, dự kiến cách thức thực hiện, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp thực hiện đối với từng giải pháp (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung đánh giá sơ bộ về tính khả thi của các giải pháp trong từng giải pháp cụ thể mục 4.1.2. Giải pháp về tổ chức - quản lý, công nghệ kỹ thuật. Đã chỉ rõ trách nhiệm của các bên liên quan và cơ chế phối hợp giữa các bên khi thực hiện các giải pháp

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Phần 4.2.3. Định hướng về đánh giá tác động môi trường: Bổ sung định hướng các vùng, lĩnh vực cần phải được quan tâm về ĐTM trong quá trình triển khai thực hiện dự án (như các khu vực phát triển thủy điện, các khu vực phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, khai thác khoáng sản, xử lý chất thải….) (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các nội dung liên quan đến đánh giá tác động môi trường tại các phân vùng khác nhau chia thành ba cấp: khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, khu vực hạn chế phát thải và khu vực khác. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh các ảnh hưởng của dự án phát triển đến môi trường rừng và tài nguyên nước (mục 4.2.3, trang 256 - 261 trong báo cáo ĐMC).
	- Phần 4.3. Các giải pháp giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu: Các giải pháp đề ra còn chung chung, chưa gắn với đặc thù của tỉnh, chưa tính đến thế mạnh của tỉnh là diện tích che phủ rừng, mục tiêu phát triển rừng của tỉnh, chưa đề xuất giải pháp chống sạt lở, lũ ống, lũ quét, đảm bảo an ninh nguồn nước…. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung giải pháp giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên đặc thù của tỉnh và gắn với các nội dung phát triển được đề xuất tại Quy hoạch tỉnh, nhất là giải pháp phòng chống, khắc phục sạt lở, lũ ống, lũ quét, đảm bảo an ninh nguồn nước, bảo vệ và phát triển rừng (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung thêm các nhóm giải pháp, các nội dung và yêu cầu thực hiện cũng như thời kỳ thực hiện liên quan giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu bao gồm các giải pháp quản lý và giải pháp đầu tư hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu (mục 4.1.3 trang 250 - 254 trong báo cáo ĐMC).
6	**Các đánh giá, dự báo xu hướng tác động của BĐKH trong việc thực hiện QH**	
	- Đánh giá, dự báo của BĐKH lên QH (220-223): Phần này đã phản ánh được tác động tiềm tàng của QH lên xu hướng BĐKH thông qua số liệu phát thải KNK từ một số lĩnh vực hoạt động. Tuy nhiên, thiếu nội dung tác động của BĐKH lên QH *(TS. Phạm Khang, Th.S Hoàng Thị Hoa)*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến quy hoạch tỉnh được đề cập chi tiết trong mục b. Ảnh hưởng của biến đối khí hậu trường hợp thực hiện quy hoạch thuộc phần 3.4.2. Đánh giá dự báo xu hướng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch bên cạnh việc dự báo lượng phát sinh thêm của khí nhà kính, gia tăng nguy cơ biến động và rủi ro liên quan biến đổi khí hậu, trang 215 - 227 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Cần đánh giá khoa học và thực tế hơn về tác động của BĐKH, tránh lý thuyết chung chung. Cần phân tích rõ hơn các kịch bản BĐKH. Nên xây dựng tiêu chí để đánh giá tác động của BĐKH đối với các ngành kinh tế và ngược lại *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến quy hoạch tỉnh dựa trên cơ sở dự báo lượng phát sinh thêm của khí nhà kính, gia tăng nguy cơ biến động và rủi ro liên quan biến đổi khí hậu tại mục b. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trường hợp thực hiện quy hoạch thuộc phần 3.4.2. Đánh giá dự báo xu hướng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch, trang 215 - 227 trong báo cáo ĐMC.
	- Báo cáo mới trình bày tác động của thực hiện QH đến BĐKH, chưa đánh giá được tác động của BĐKH đến thực hiện QH *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến quy hoạch tỉnh tại mục b. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trường hợp thực hiện quy hoạch thuộc phần 3.4.2. Đánh giá dự báo xu hướng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch, trang 215 - 227 trong báo cáo ĐMC.
	- Làm rõ hơn tác động của BĐKH thông qua các cực đoan thời tiết *(TS. Nguyễn Thế Đồng, ThS. Đinh Chính Lợi).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung dữ liệu theo dõi và dữ liệu dự báo các chỉ tiêu liên quan biến đổi khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa, số ngày diễn ra các điều kiện khí hậu cực đoan: nắng nóng, rét đậm, rét hại, bão, mưa đá, sương muối…) trong mục a. Bối cảnh biến đổi khí hậu trong mục 3.3.2. Dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong trường hợp không thực hiện quy hoạch tại trang 167 - 172 của báo cáo ĐMC.
	- Đánh giá, dự báo đầy đủ hơn xu hướng tác động của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch khi chuyển diện tích đất rừng để quy hoạch phát triển 65 dự án thủy điện và triển khai thực hiện QH 3 cụm du lịch với DT trên 800 ha *(TS. Nguyễn Đắc Nhẫn).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC đã dự báo xu hướng gia tăng khí nhà kính trong trường hợp thay đổi diện tích đất rừng do thực hiện quy hoạch (bao gồm cả đất rừng sử dụng cho các dự án thủy điện, du lịch và các dự án khác) - mục 3.3.2 trang 167 - 172 và mục 3.4.2 trang 215 - 227. UBND tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với ngành công nghiệp nói chung và nhấn mạnh ảnh hưởng đến công nghiệp năng lượng trong đó quan trọng nhất là thủy điện mục b phần 3.4.2 trang 218 - 227 trong báo cáo ĐMC.
	- Xem hướng dẫn của WB/MONRE trong đánh giá tác động BDKH đến PT KTXH, lựa chọn các kịch bản BĐKH theo các giai đoạn có thể khác nhau (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của BĐKH theo các kịch bản đến các thành phần môi trường: đất, nước, không khí, hệ sinh thái kinh tế, xã hội căn cứ hướng dẫn của WB và MONRE tại mục 3.3.2.a, trang 167 - 169 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch. Cần thể hiện và đánh giá các tác động tiêu cực do Biến đổi khí hậu đối với quy hoạch dưới dạng bảng có thể hiện các thông tin như loại tác động và mức độ tác động (*Th.S Hoàng Thị Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC đã dự báo ảnh hưởng của BĐKH đối với quy hoạch (tại mục 3.4.2.b, trang 218 - 227) và đề cập rõ loại tác động: tích cực/tiêu cực; mức độ, quy mô, khả năng xảy ra rủi ro của từng ảnh hưởng.
7	**Các giải pháp được đề xuất để duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các VĐMTC**	
	- Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, hạn chế, giảm thiểu xu hướng tiêu cực được trình bày (243-248) là tương đối phù hợp. Định hướng về ĐTM (248): đã đề cập đến các yếu tố, tác động môi trường tiềm tàng cần được quan tâm, đánh giá đối với các QH thành phần. Tuy nhiên, theo yêu cầu của tác động tiềm tàng cần được gắn với yếu tố khu vực cụ thể (miền núi, trung du, đồng bằng) thì mới thực sự có ý nghĩa hỗ trợ cho công tác ĐTM đối với các dự án đầu tư *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung thêm 02 nhóm giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực, đó là nhóm giải pháp về cơ chế phối hợp và nhóm giải pháp bảo vệ nguồn nước. Nhóm giải pháp về cơ chế phối hợp đã chỉ rõ sự phối hợp giữa các bên liên quan để xử lý, giải quyết vấn đề môi trường chung trên toàn tỉnh. Còn đối với các vấn đề môi trường cụ thể, gắn với từng dự án đầu tư tại một yếu tố vùng miền cụ thể thì sẽ được đánh giá trực tiếp tại các Báo cáo ĐTM riêng biệt. Việc đưa các yếu tố vùng miền vào trong báo cáo ĐMC sẽ không đủ sức thuyết phục và chính xác, nhiều khi có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực thi công ĐTM trong tương lai. Do đó, xin bảo lưu quan điểm không đưa các yếu tố vùng miền vào trong khuôn khổ của ĐMC.
	- Các giải pháp đề xuất các định hướng hướng duy trì tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính còn chung chung, chưa rõ ràng , mang tính lý thuyết *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các giải pháp cụ thể như sau: - Mục 4.1.2.1. Lồng ghép cơ chế phối hợp thực hiện các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh với các nội dung: trong truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; trong công tác quản lý chất thải; trong công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường; trong việc xử lý ô nhiễm môi trường và trong công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, trang 242 - 246 trong báo cáo ĐMC. - Các giải pháp phi công trình đã được bổ sung cụ thể vào mục 4.2.3. Định hướng các giải pháp bảo vệ nguồn nước, trang 256 - 261 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Bổ sung các giải pháp bảo vệ nguồn nước dựa vào cộng đồng *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung mục 4.2.3. Định hướng về thực hiện đánh giá tác động môi trường trong đó có nội dung định hướng các giải pháp bảo vệ nguồn nước, có nhóm giải pháp phi công trình là "Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển nguồn nước tại các cộng đồng dân cư sống ven sông và tại các khu vực thị trấn trên địa bàn tỉnh" và "Tiếp cận kinh nghiệm quốc tế về triển khai hệ thống giám sát dựa vào cộng đồng "theo dõi dòng chảy", "chăm sóc dòng sông", trang 256 - 261 trong báo cáo ĐMC.
	- Ưu tiên các giải pháp bảo vệ nguồn nước phi công trình, thuận thiên (thay đổi cơ cấu cây trồng) *(TS Nguyễn Thế Đồng, PGS.TS Vũ Hoàng Hoa).*	Các giải pháp phi công trình đã được bổ sung cụ thể vào mục 4.2.3, định hướng các giải pháp bảo vệ nguồn nước (trang 256 - 261) với các giải pháp phi công trình như:
		- Tăng cường các biện pháp quản lý, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên nước từ các công trình KTSD nước đặc biệt là các công trình thủy lợi và cấp nước tập trung.
		- Xây dựng đề án đánh giá hiệu quả sử dụng nước của các ngành trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng chương trình giám sát và báo cáo về tình hình khai thác sử dụng tài nguyên nước trên 5 tiểu vùng thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng đề án kiểm kê và xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về TNN trên địa bàn tỉnh Lai Châu phục vụ việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng cơ chế đối thoại, trao đổi thông tin, cơ chế trách nhiệm (kể cả công tác đền bù thiệt hại) giữa các cộng đồng cư dân ven sông với các hộ ngành KTSD tài nguyên nước và cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên nước; Tăng cường các hoạt động giám sát của các bên liên quan thông qua mạng giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước (gồm các trạm giám sát số lượng và chất lượng nước trên 5 tiểu vùng):
		- Tiếp cận kinh nghiệm quốc tế về triển khai hệ thống giám sát dựa vào cộng đồng "theo dõi dòng chảy", "chăm sóc dòng sông".
		- Xây dựng bộ công cụ mô hình hữu hiệu và đủ mạnh phục vụ công tác điều hành quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển nguồn nước tại các cộng đồng dân cư sống ven sông và tại các khu vực thị trấn trên địa bàn tỉnh.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Thay đổi, bổ sung quy định về xả thải: bắt buộc các nguồn thải phía thượng lưu trong phạm vi an toàn cấp nước SH phải được xử lý đạt cột A hoặc cao hơn *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Việc xả thải nước thải sau quá trình xử lý vào các nguồn nước tiếp nhận là nguồn cấp nước cho sinh hoạt thì bắt buộc phải tuân thủ cột A, QCVN 40:2011/BTNMT: "Các chủ đầu tư hạ tầng KCN, CCN chỉ tiếp nhận dự án đầu tư thứ cấp khi đã hoàn thiện hạ tầng thu gom, xử lý nước thải; rà soát các phân khu chức năng khi thu hút đầu tư, đảm bảo an toàn về môi trường. Ưu tiên các nhà đầu tư cam kết xây dựng hạ tầng xử lý môi trường đặc thù trước khi xả thải vào hệ thống xử lý chung, áp dụng các công nghệ sản xuất tiến tiến, sử dụng ít tài nguyên, đảm bảo 100% nước thải công nghiệp phải được xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường. Do các KCN, CCN thường xả nước thải ra các lưu vực sông là nguồn cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất của nhân dân trong tỉnh".
8	**Các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của QH được đề xuất bổ sung, điều chỉnh**	
	- Các đề xuất kiến nghị từ kết quả ĐMC được thực hiện đối với 4 lĩnh vực: hạ tầng giao thông, thủy điện, du lịch và thu gom xử lý CTR. Các nội dung của QH đã được điều chỉnh cũng được thể hiện theo 4 lĩnh vực. Tuy nhiên, nội dung điều chỉnh được trình bày lại không phù hợp với các đề xuất kiến nghị của nhóm ĐMC *(TS. Phạm Khang).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát, điều chỉnh lại nội dung phù hợp giữa quy hoạch và ĐMC, trình bày tại mục 1.1, phần Kết luận, Kiến nghị và Cam kết, trang 275 - 277 trong báo cáo ĐMC.
	- Đề nghị xem xét bổ sung mục tiêu, giải pháp theo góp ý tại 3.1 *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	- Nhóm ĐMC đã bổ sung mục tiêu của QH đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường:
		- Nhóm ĐMC cũng đã bổ sung về giải pháp phi công trình, cụ thể là mục 4.2.3, với định hướng các giải pháp bảo vệ nguồn nước (trang 256 - 261) với các giải pháp phi công trình như:
		- Tăng cường các biện pháp quản lý, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên nước từ các công trình KTSD nước đặc biệt là các công trình thủy lợi và cấp nước tập trung.
		- Xây dựng đề án đánh giá hiệu quả sử dụng nước của các ngành trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
		- Xây dựng chương trình giám sát và báo cáo về tình hình khai thác sử dụng tài nguyên nước trên 5 tiểu vùng thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng đề án kiểm kê và xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về TNN trên địa bàn tỉnh Lai Châu phục vụ việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng cơ chế đối thoại, trao đổi thông tin, cơ chế trách nhiệm (kể cả công tác đền bù thiệt hại) giữa các cộng đồng cư dân ven sông với các hộ ngành KTSD tài nguyên nước và cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên nước; Tăng cường các hoạt động giám sát của các bên liên quan thông qua mạng giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước (gồm các trạm giám sát số lượng và chất lượng nước trên 5 tiểu vùng):
		- Tiếp cận kinh nghiệm quốc tế về triển khai hệ thống giám sát dựa vào cộng đồng "theo dõi dòng chảy", "chăm sóc dòng sông".
		- Xây dựng bộ công cụ mô hình hữu hiệu và đủ mạnh phục vụ công tác điều hành quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
		- Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển nguồn nước tại các cộng đồng dân cư sống ven sông và tại các khu vực thị trấn trên địa bàn tỉnh.
	- Cần thể hiện mối quan hệ với các đề xuất, kiến nghị của nhóm ĐMC về một số tiêu chí cần xem xét bổ sung trong Quy hoạch nêu tại trang 145 (*Th.S Hoàng Thị Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát, điều chỉnh lại nội dung ĐMC và quy hoạch phù hợp với nhau, nội dung này được trình bày tại mục 1.1, phần Kết luận, Kiến nghị và Cam kết, trang 275 - 277 trong báo cáo ĐMC.
9	**Các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong QH**	
	- Vấn đề môi trường xã hội chưa được phân tích, đánh giá một cách thỏa đáng *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung một số đánh giá liên quan đến tác động đến môi trường xã hội (bao gồm cả các động tích cực và tiêu cực), ví dụ ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, ảnh hưởng đến sinh kế, thu nhập, việc làm, an sinh trật tự, văn hóa, dân tộc,... chi tiết trong mục 3.4.3. Đánh giá tác động tích lũy của quy hoạch đến các vấn đề môi trường chính, Chương 3, trang 227 - 239 của báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Việc nhận diện, đánh giá 2 phương án sử dụng các phương pháp khác nhau và theo các đối tượng khác nhau nên chưa làm nổi bật được trong báo cáo (*ThS. Đinh Chính Lợi*).	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC đã thống nhất phương pháp thực hiện đánh giá 2 phương án (có/không thực hiện quy hoạch) trên cùng danh mục các vấn đề môi trường chính (sau khi thống nhất lại 05 vấn đề môi trường chính) và có sự so sánh giữa hai phương án.
	- Cần làm rõ tại sao một số chỉ tiêu đề xuất thấp hơn chiến lược quốc gia (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu về nông thôn mới từ 57,5% thành 70% (năm 2025) để phù hợp với mục tiêu của Quy hoạch.
10	**Những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, phân tích trong quá trình thực hiện QH**	
	- Cần chia thời gian QH từ năm 2030 đến năm 2050 (thuộc tầm nhìn đến năm 2050) thành 2 giai đoạn 2030-2040 và 2040-2050. Trong 2 giai đoạn này cần xác định rõ tầm nhìn (định hướng rõ phát triển KTXH và BVMT...) *(PGS.TS. Trần Yêm).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo tổng hợp QH phân kỳ thành 02 giai đoạn: đến 2030 và đến 2050.
	- Giải pháp quản lý hiệu quả tài nguyên môi trường nước và an ninh nguồn nước *(TS Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các giải pháp phi công trình bảo vệ nguồn nước tại mục 4.2.3, định hướng các giải pháp bảo vệ nguồn nước, trang 256 - 261 trong báo cáo ĐMC.
	- Theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, quy hoạch tỉnh Lai Châu phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng. Đề nghị làm rõ giải pháp xử lý những nội dung không phù hợp của quy hoạch tỉnh khi các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng được phê duyệt (*Th.S Hoàng Thị Hoa*)	Đã rà soát thống nhất các nội dung của quy hoạch tỉnh Lai Châu phù hợp với các quy hoạch cấp trên (quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch các ngành, quy hoạch vùng), trong đó, tất cả các nội dung quy hoạch tỉnh là PHÙ HỢP với quy hoạch cấp trên.
11	**Tham vấn**	

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Cần có phụ lục về ý kiến của các tổ chức, cá nhân *(PGS.TS. Trần Yêm)* Đề nghị làm rõ nhận được bao nhiêu ý kiến tham vấn (vì trong BC chỉ có ý kiến của Sở TNMT) *(PGS.TS Vũ Văn Tuấn, Th.S Hoàng Thị Hoa, ThS. Đinh Chính Lợi).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong quá trình lập quy hoạch và đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch, đã tiến hành tham vấn với hình thức xin ý kiến đóng góp bằng văn bản kết hợp với tổ chức hội thảo góp ý trực tiếp. - Thực hiện Điều 19 Luật Quy hoạch, UBND tỉnh Lai Châu đã có các công văn: số 2137/UBND-TH ngày 22/7/2021 gửi Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an; số 2379/UBND-TH ngày 09/8/2021 gửi các Bộ, ngành trương ương, các sở, ban, ngành tỉnh, các Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố; số 2712/TTr-UBND ngày 01/9/2021 xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc xin ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến thời điểm hiện tại đã nhận được ý kiến tham gia của 19 Bộ và cơ quan ngang bộ và 13 Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. - Kết quả tham vấn đã được trình bày chi tiết trong bảng 5.1, mục 5.2, Chương 5, trang 269 - 274 trong báo cáo ĐMC.
12	**Các vấn đề khác**	
	- Tỉnh Lai Châu là tỉnh miền núi nghèo nhất nước và còn chậm phát triển. Mặc dầu vậy, để phòng ngừa ô nhiễm môi trường nước, cần lưu ý, chủ động tổ chức thoát nước đô thị, thành phố Lai Châu và khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng. Xem ra, báo cáo ĐMC tỉnh Lai Châu còn coi nhẹ việc quản lý nước thải đô thị và KCN *(GS.TS Trần Hiếu Nhuệ).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung mục 4.2.3, định hướng các giải pháp bảo vệ nguồn nước với các giải pháp công trình và phi công trình tại trang 256 - 261 trong báo cáo ĐMC.
	- Sở KHĐT tỉnh Lai Châu ký tên và đóng dấu là không phù hợp theo Phụ lục 1, Thông tư 25. Thẩm quyền ký phải là UBND tỉnh *(TS. Phạm Khang, PGS.TS Vũ Văn Tuấn, TS. Nguyễn Thế Đồng).*	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC chỉnh sửa phụ bìa theo ý kiến nhận xét.
	- Theo Thông tư 25/2019, danh sách các thành viên tham gia lập ĐMC cần ghi rõ chuyên ngành đào tạo, đề nghị bổ sung (bảng 3, tr22) (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung tại Bảng 03, trang 36 - 37 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Mục 1.3.2 (từ tr29) chưa có nội dung, cần bổ sung, Hình 1.1 (tr30) không rõ minh họa cho nội dung gì (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC chỉnh sửa.
	- Kiểm tra lại một số số liệu: hiện trạng sử dụng đất (tr93); Dân số và mật độ dan số LC (tr123), tại sao mật độ TP Lai Châu lại thấp hơn hầu hết các huyện? (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC kiểm tra và hiệu chỉnh lại dữ liệu.
	- Đề nghị giải thích về tỷ lệ đóng góp của các ngành trong GRDP (tr117): hoạt động quản lý nhà nước, Đảng và chính trị đóng góp 25,57% trong khi ngành tài chính, ngân hàng chỉ là 12,92% (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*)	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Các dữ liệu trình bày trong báo cáo được lấy từ nguồn Niên giám thống kê tỉnh Lai Châu năm 2020, trong đó nguồn thu từ hoạt động quản lý Nhà nước, Đảng và chính trị được tính toán bao gồm tất cả các loại phí, lệ phí thuộc nhóm hoạt động quản lý hành chính công.
	- Đề nghị xem lại chỉ tiêu về nông thôn mới (bảng 3.2-tr142): vì sao năm 2020 đạt 62% nhưng chỉ tiêu năm 2025 đạt 57,5% (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC rà soát số liệu, điều chỉnh 57,5% thành 70% (năm 2025) theo mục tiêu của Quy hoạch
	- Có một số lỗi chính tả, in ấn: tr 39, 63, 64, 155 (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC chỉnh sửa các lỗi chính tả, in ấn trong báo cáo ĐMC.
	- Việc sử dụng pp đánh giá định lượng các vấn đề môi trường là rất tốt. Tuy nhiên, cần cần có những giải thích rõ ràng hơn về mô hình RIAM và những yêu cầu/hạn chế khi sử dụng mô hình này (*PGS.TS Vũ Văn Tuấn*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung phần mô tả phương pháp sử dụng mô hình RIAM trong đánh giá tổng hợp và tích lũy các tác động của quy hoạch đến môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội trong phần mở đầu, mục 3, trang 27 - 29. Yêu cầu của mô hình được trình bày trong phần 3.4.3 và Hạn chế khi sử dụng mô hình được trình bày trong mục 3.5, trang 239 - 240 trong báo cáo ĐMC.
	- Rà soát cân đối xác định lại nhu cầu chuyển diện tích đất rừng thời kỳ 2021-2030 để không (hoặc hạn chế đến mức thấp nhất) ảnh hưởng đến môi trường, không phát sinh xu hướng tác động xấu của biến đổi khí hậu trong việc quy hoạch phát triển 65 dự án thủy điện đã được UBND tỉnh Lai Châu chấp thuận khảo sát bổ sung QH *(TS. Nguyễn Đắc Nhẫn)*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Trong báo cáo ĐMC đã dự báo chi tiết ảnh hưởng của việc thay đổi diện tích đất rừng do thực hiện quy hoạch (bao gồm cả đất rừng sử dụng cho các dự án thủy điện, du lịch và các dự án khác) - mục 3.3.2 và 3.4.2. UBND tỉnh Lai Châu đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung giải pháp liên quan điều chỉnh quy hoạch thủy điện liên quan đến các dự án này tại chương 4.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Đánh giá, dự báo đầy đủ hơn xu hướng tác động của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch khi chuyển diện tích đất rừng để quy hoạch phát triển 65 dự án thủy điện và triển khai thực hiện QH 3 cụm du lịch (cụm du lịch Cao nguyên Sìn Hồ, cụm du lịch Tam Đường - Phong Thổ và thành phố Lai Châu, cụm du lịch Mường Tè), với DT đất du lịch tăng từ 24 ha (năm 2020) lên 847 ha (năm 2030) (*TS. Nguyễn Đắc Nhẫn*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu ý kiến, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến quy hoạch tỉnh được đề cập chi tiết trong mục b. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trường hợp thực hiện quy hoạch thuộc phần 3.4.2. Đánh giá dự báo xu hướng ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong việc thực hiện quy hoạch bên cạnh việc dự báo lượng phát sinh thêm của khí nhà kính, gia tăng nguy cơ biến động và rủi ro liên quan biến đổi khí hậu do thay đổi diện tích rừng bởi phát triển thủy điện, du lịch,...
	- Bảng cho điểm ma trận cần bổ sung vào phụ lục trước khi đưa ra kết quả (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đơn vị lập ĐMC đã trình bày tại mục 3.4.3 trang 227 - 239 trong báo cáo ĐMC.
	- Làm rõ các lĩnh vực cần quan tâm, các giải pháp liên quan đến các vấn đề MT chính của Tỉnh như: tài nguyên nước, các hiện tượng thời tiết bất lợi như lũ ống, lũ quét, các vấn đề liên quan đến quy hoạch thủy điện (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung chi tiết các giải pháp liên quan giảm nhẹ và ứng phó biến đổi khí hậu tại mục 4.1.3, trang 250 - 254 bao gồm cả các hoạt động liên quan quy hoạch thủy điện. Làm rõ các giải pháp bảo vệ, phục hồi, chống suy thoái nguồn nước tại mục 4.2.3, bảng 4.3, trang 259 - 260 trong báo cáo ĐMC.
	- Giám sát chung chung, chưa hợp lý, chưa nói đến giám sát các chỉ tiêu thực hiện. VD chất thải rắn, nước thải đô thị của Sở TNMT và Sở XD, vậy nước thải và CTR nông thôn thì ai chịu trách nhiệm giám sát. Nên có giám sát các chỉ tiêu BVMT theo các giai đoạn, làm rõ nguồn lực kinh phí Bộ TNMT phối hợp như thế nào trong việc giám sát (*PGS.TS Vũ Hoàng Hoa*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung các chỉ tiêu giám sát (mục 4.3.2, trang 262 - 267); Đã bổ sung cơ chế phối hợp trong thực hiện giải pháp quy hoạch (mục 4.1.2.1, trang 242 - 246) và trong giám sát (các đối tượng - bảng 4.4, trang 262 - 263; nhiệm vụ cụ thể của các đối tượng - mục 4.3.2.2, trang 263 - 264).
	- Dự thảo của quy hoạch tỉnh cần xem xét đầy đủ các nội dung quy hoạch quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch, theo đó từ các nội dung đánh giá tác động môi trường chiến lược đưa ra đề xuất điều chỉnh quy hoạch *(Th.S Trần Thị Việt Hồng).*	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Dự thảo báo cáo Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã trình bày đầy đủ các nội dung của quy hoạch theo quy định tại Điều 28, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Báo cáo ĐMC, đã lấy ý kiến của các bên liên quan. Quá trình thực hiện song song QH và ĐMC đã bổ trợ, điều chỉnh các nội dung lẫn nhau giữa 2 hoạt động này tại mục 4.1, phần Mở đầu. Mối liên kết giữa quá trình lập quy hoạch với quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, trang 30 - 32 trong Báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Để đảm bảo nội dung phân vùng môi trường phù hợp cho áp dụng giai đoạn có hiệu lực của Quy hoạch môi trường, đề nghị như sau: Do nội dung báo cáo ĐMC Quy hoạch tỉnh sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, vì vậy nội dung phân vùng môi trường đề nghị xây dựng theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để thực hiện phân vùng môi trường. Nội dung phân vùng môi trường đề nghị căn cứ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ để xác định Phân vùng môi trường và nội dung cụ thể các khu vực nào trên địa bàn tỉnh thuộc Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, Vùng hạn chế phát thải (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC điều chỉnh nội dung về phân vùng môi trường theo khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Chương III của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
	- Phương án bảo vệ môi trường tại các phân vùng môi trường (trang 67): Nội dung đề xuất phương án bảo vệ môi trường tại các phân vùng môi trường trong báo cáo ĐMC chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; điều này sẽ gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện sau này của các dự án đầu tư, vì vậy đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với quy định hiện hành (*Th.S Ngô Xuân Hùng*)	UBND tỉnh Lai Châu giải trình như sau: Phương án bảo vệ môi trường tại vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải đã được thực hiện đúng theo Khoản 4, điều 23, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường với các quy định cụ thể về bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường như sau: - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải, khí thải quy định giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm phù hợp với yêu cầu bảo vệ của phân vùng môi trường đối với vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, bảo đảm không gây tác động xấu đến sự sống và phát triển bình thường của con người, sinh vật; - Dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải phải thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại điểm a khoản này. - Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại điểm a khoản này phải thực hiện chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đổi mới công nghệ, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác bảo đảm

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
		đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường.
	- Về Phương án phát triển mạng lưới quan trắc môi trường: Báo cáo ĐMC đã đề xuất mục tiêu theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên theo quy định hiện hành và những thay đổi thực tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu, vì vậy điều chỉnh lại Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, đến giai đoạn 2026-2030 cũng sẽ ban hành Kế hoạch thực hiện cho giai đoạn này. Vì vậy, đề nghị chỉ nêu là số lượng điểm quan trắc khoảng 200 điểm lấy mẫu các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh, tùy vào tình hình phát triển thực tế và những biến động môi trường của từng giai đoạn, có thể điều chỉnh cho phù hợp (*Th.S Ngô Xuân Hùng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung nội dung: *"Các vị trí lấy mẫu theo từng địa phương nêu trên chỉ là dự kiến, tùy vào tình hình phát triển thực tế và những biến động môi trường của từng giai đoạn, có thể điều chỉnh cho phù hợp"* tại mục 4.3.2.3, Chương 4, trang 264 - 268 trong báo cáo ĐMC để phù hợp với điều kiện thực tế tại thời điểm thực hiện quan trắc môi trường.
	- Tài nguyên danh lam thắng cảnh: Bổ sung thông tin về danh lam thắng cảnh được xếp hạng quốc gia Thác Cầu Mây và Cổng Trời (*Th.S Ngô Xuân Hùng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung 2 danh lam thắng cảnh được xếp hạng quốc gia là Thác Cầu Mây và Cổng Trời vào mục 2.2.2.3. Đặc điểm tự nhiên của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, trang 123 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Điều kiện thủy văn (trang 92) và Đặc điểm phát triển ngành công nghiệp sản xuất điện (trang 121): Đánh giá về hiện trạng các công trình thủy điện số liệu cũ, không chính xác và thông tin tại 02 nội dung này cũng không thống nhất với nhau *(trang 92 của báo cáo ĐMC nêu là có khoảng 20 công trình thủy điện vừa và nhỏ, 116 dự án thủy điện được phê duyệt quy hoạch; trang 121 nêu có 137 dự án thủy điện được đưa vào quy hoạch, trong đó 22 dự án đã hoàn thành phát điện; thực tế đến tháng 12/2021 đã có 156 dự án thủy điện vừa và nhỏ được phê duyệt quy hoạch, trong đó có 105 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, trong đó 27 dự án đã hoàn thành và phát điện)* đề nghị cập nhật lại số liệu này để có đánh giá chính xác (*Th.S Ngô Xuân Hùng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC cập nhật số liệu về các nhà máy thủy điện vào báo cáo ĐMC.
	- Đề nghị nghiên cứu và bổ sung nội dung vấn đề sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp, chất thải rắn và nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi (*Th.S Ngô Xuân Hùng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung đánh giá, dự báo các vấn đề môi trường liên quan đến rủi ro môi trường của việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt; phân thải và nước thải chăn nuôi (bao gồm số liệu dự báo chi tiết đến năm 2030) trong mục 3.3.2 và 3.4.2. Vấn đề môi trường liên quan đến phát triển nông - lâm nghiệp và NTTS; Đã bổ sung các giải pháp tương ứng và chỉ tiêu giám sát tại Chương 4 cho các nguồn tác động này.
	- Bổ sung nêu rõ nguồn lực cho thực hiện giám sát bao gồm: Nhân lực, kinh phí và các điều kiện vật chất khác cần thiết cho hoạt động giám sát môi trường (*Th.S Ngô Xuân Hùng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC bổ sung tại mục 4.3.2. Chương trình giám sát môi trường, Chương 4, trang 262 - 268 trong báo cáo ĐMC.

STT	Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI ĐMC	GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHẬN XÉT
	- Chỉnh sửa lại thông tin tại trang 264 cho chính xác vì hiện nay trên địa bàn tỉnh không có Chi cục Bảo vệ môi trường (*Th.S Ngô Xuân Hùng*).	UBND tỉnh Lai Châu tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị lập ĐMC chỉnh sửa lại thông tin tại trang 263 trong báo cáo ĐMC.